

QUY ĐỊNH

Công nhận đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn – Hạnh phúc đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục giáo dục thường xuyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / /2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định về việc công nhận đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Trường học) bao gồm: Tiêu chuẩn, hồ sơ và quy trình công nhận.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Thẩm quyền công nhận

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

Điều 3. Thời hạn công nhận

Quyết định công nhận Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc có thời hạn là 5 năm kể từ ngày ký.

Chương II

TIÊU CHUẨN TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN XANH - SẠCH - ĐẸP - AN TOÀN VÀ TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN XANH - SẠCH - ĐẸP - AN TOÀN - HẠNH PHÚC

Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Xanh

1. Tiêu chí 1. Sân trường: Tối thiểu 50% diện tích sân trường được che phủ bởi cây xanh, cây bóng mát, giàn hoa, giàn cây leo... (chọn những loại cây phù hợp điều kiện địa lý địa phương, đảm bảo các điều kiện về An toàn - không dễ đổ gãy, không độc hại) để cung cấp đủ bóng mát phục vụ các hoạt động ngoài trời.

2. Tiêu chí 2. Vườn trường được thiết kế khoa học, hợp lý, phù hợp với tổng thể kiến trúc nhà trường; vườn trường được trồng đa dạng các loại cây ăn quả, các loại cây hoa, cây thuốc nam, rau xanh... đặc trưng vùng miền phục vụ cho việc tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác, có những thông tin cần thiết về những loại cây, hoa đã trồng.

3. Tiêu chí 3. Trồng cỏ ở những nơi đất trống để phủ xanh tối thiểu 50% các khoảng đất trống, biến các khoảng đất trống thành nơi tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo.

4. Tiêu chí 4. Lớp học, các phòng chức năng, thực hành, nhà vệ sinh, hành lang... được xanh hóa bằng các chậu cây cảnh, cây dây leo...được sắp đặt, trang trí hợp lý.

5. Tiêu chí 5. Nhà trường có kế hoạch tổ chức, phát động phong trào trồng cây xanh, bảo vệ môi trường, phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thường xuyên chăm sóc, tu bổ hệ thống cây xanh, cây bóng mát, cây ăn quả, cây cảnh, hoa, thảm cỏ... của trường.

Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Sạch

1. Tiêu chí 1. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường, các khối công trình, phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị phục vụ dạy học, làm việc của cán bộ, giáo viên, học sinh đảm bảo luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, có tính giáo dục.

2. Tiêu chí 2. Có hệ thống thùng rác để gom rác thải, thùng rác có nắp đậy, đặt tại vị trí phù hợp, thuận tiện trong sử dụng. Nhà trường phối hợp với địa phương phân loại, xử lý rác thải. Chú trọng hướng dẫn học sinh, giáo viên tái sử dụng vật liệu phế thải trong nhà trường (nếu có).

3. Tiêu chí 3. Đảm bảo đủ nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh; có đủ nước uống hàng ngày cho cán bộ, giáo viên và học sinh và được kiểm định chất lượng theo quy định. Hệ thống thoát nước thải phải có nắp đậy chắc chắn, an toàn; thường xuyên khai thông sạch sẽ, không có mùi hôi, không có hố nước đọng gây ô nhiễm.

4. Tiêu chí 4. Có đủ nhà vệ sinh cho nam, nữ, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng ở vị trí hợp lý đảm bảo vệ sinh môi trường đúng tiêu chuẩn quy định, thuận tiện cho việc sử dụng, có khu vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập (nếu có). Nhà vệ sinh phải thoáng mát, đủ ánh sáng, không có mùi hôi, phù hợp với đặc điểm phát triển của học sinh theo lứa tuổi. Có biện pháp quản lý, hướng dẫn khi sử dụng công trình vệ sinh. Khuyến khích xây dựng công trình vệ sinh hiện đại, tự động hóa, công trình vệ sinh thân thiện

5. Tiêu chí 5. Tổ chức cho học sinh tham gia tuyên truyền và triển khai các hoạt động bảo vệ cảnh quan, môi trường, giữ gìn vệ sinh trường lớp và tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh công cộng.

Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Đẹp

1. Tiêu chí 1. Cảnh quan nhà trường được bố trí hài hòa, khoa học, phù hợp đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và sự phát triển bền vững. Các khối công trình kiến trúc, các phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị, hệ thống cây xanh, thảm cỏ, vườn trường... được bài trí gọn gàng, khoa học, bảo đảm thẩm mỹ, có ý nghĩa giáo dục và phù hợp tâm lý lứa tuổi từng cấp học.

2. Tiêu chí 2. Hệ thống bảng biểu, màn hình led, tranh ảnh, áp phích tuyên truyền, cảnh quan, môi trường hiện vật về hoạt động của nhà trường trong công tác xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc có nội dung ý nghĩa,

có tính giáo dục, được thiết kế đẹp, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, được bố trí, sắp xếp hợp lý, đảm bảo tiện dụng và thường xuyên được bảo vệ, tu bổ.

3. Tiêu chí 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đoàn kết, thân thiện, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, bảo vệ môi trường ở địa phương. Nhà trường có giải pháp vận động cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, sống hài hòa thân thiện với thiên nhiên.

4. Tiêu chí 5. Đảm bảo mỗi trường học thực sự là một trung tâm văn hoá giáo dục, rèn luyện nhân cách cho học sinh. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của cán bộ, giáo viên và học sinh thực hiện đúng chuẩn mực theo quy định của Bộ GDĐT và bộ quy tắc ứng xử do nhà trường xây dựng.

5. Tiêu chí 4. Trang phục của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phù hợp, gọn gàng, sạch, đẹp theo quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nắm chắc và phát huy tốt truyền thống nhà trường, tích cực xây dựng văn hóa - bản sắc nhà trường và tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng đời sống văn hóa của cộng đồng, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Điều 7. Tiêu chuẩn 4: An toàn

Đảm bảo các tiêu chí và được cấp có thẩm quyền công nhận “Trường học An toàn - phòng, chống tai nạn thương tích”: Đối với cơ sở giáo dục Mầm non được cấp theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT; đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được cấp theo Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT, ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1. Tiêu chí 1: Có kế hoạch xây dựng trường học An toàn - phòng, chống tai nạn thương tích. Có các quy chế phối hợp xây dựng trường học An toàn - phòng, chống tai nạn thương tích giữa các tổ chức trong nhà trường; giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức liên quan. Có phương án phòng ngừa, xử lý trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn thương tích trong nhà trường và phối hợp xử lý ở ngoài nhà trường. Có các kênh tiếp nhận thông tin và hệ thống ghi chép, theo dõi, giám sát diễn biến tình hình xây dựng trường học An toàn - phòng, chống tai nạn thương tích của nhà trường.

2. Tiêu chí 2. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập, phương tiện, tài liệu, học liệu dạy học, công trình nước sạch, nhà vệ sinh, công trình, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi trong lớp, ngoài trời, hệ thống điện, thiết bị điện ... được sắp xếp gọn gàng, thuận tiện, phù hợp đảm bảo an toàn phục vụ các hoạt động giáo dục, hoạt động thể dục thể thao, vui chơi, giải trí của người học theo quy định của pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, rà soát để khắc phục nguy cơ gây tai nạn thương tích hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

3. Tiêu chí 3. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh; phòng, chống đuối nước; an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy; ứng phó với thảm họa, thiên tai;

phòng, chống ngã, va đập, điện giật và một số loại hình tai nạn thương tích thường gặp khác đúng quy định.

4. Tiêu chí 4. Triển khai các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự trường học; phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học: phòng, chống dịch, bệnh học đường; bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng, chống tác hại của thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá mới, rượu, bia và các chất gây nghiện khác; tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần; thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho người học và công tác xã hội trong nhà trường.

5. Tiêu chí 5. Tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Khuyến khích huy động các nguồn lực, sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho người học và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

Điều 8. Tiêu chuẩn 5: Hạnh phúc

1. Tiêu chí 1. Xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ nội dung quy chế dân chủ và Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo quy định. Đặc biệt chú trọng việc thầy giáo, cô giáo gương mẫu thực hiện các nội quy, quy định. Học sinh, học viên lễ phép, không nói tục; ứng xử văn minh trong giao tiếp, trên mạng xã hội...; không để xảy ra các hiện tượng bạo lực học đường và vi phạm đạo đức nhà giáo.

2. Tiêu chí 2. Triển khai hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học. Đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ, hồ sơ và các điều kiện khác để triển khai công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học theo quy định. Thiết lập kênh thông tin nắm bắt, theo dõi tình trạng sức khỏe tâm thần, tâm lý của người học; có biện pháp hỗ trợ kịp thời, nhân văn, bảo mật. Có không gian phù hợp để tư vấn tâm lý cho người học; có sổ theo dõi công tác tư vấn tâm lý, được ghi chép đầy đủ và lưu trữ theo quy định.

3. Tiêu chí 3. Môi trường làm việc của tập thể sư phạm tích cực, nhân văn, hạnh phúc; tạo động lực, động viên, khích lệ được tinh thần sống, lao động, cống hiến; học sinh được đối xử công bằng, bình đẳng, nhân ái, được giáo dục bằng phương pháp tích cực. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ/người học có nhu cầu đặc biệt. Trẻ em, học sinh, học viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, người lao động luôn tôn trọng, lắng nghe, yêu thương, thấu hiểu và chủ động xây dựng các mối quan hệ tích cực, tốt đẹp. Nhà trường bảo đảm sự tham gia chủ động của học sinh, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng trong các hoạt động xây dựng văn hóa, môi trường giáo dục; có cơ chế ghi nhận, khen thưởng và chăm lo phúc lợi tinh thần cho tập thể, cá nhân.

4. Tiêu chí 4. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú, phát huy sự chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh, phù hợp với từng đối tượng và chấp nhận sự khác biệt tâm lý, thể chất, hoàn cảnh của mỗi học sinh; tài liệu, học

liệu, phương tiện giảng dạy và học tập đảm bảo tính khoa học, sư phạm và thẩm mỹ, hỗ trợ tích cực cho người dạy và phù hợp với học sinh.

5. Tiêu chí 5. Có biện pháp phù hợp, hiệu quả trong công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, tình nguyện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp tâm sinh lý, lứa tuổi học sinh và đảm bảo theo các quy định của pháp luật.

6. Tiêu chí 6: Nhà trường thực hiện khảo sát định kỳ hằng năm về mức độ hài lòng của giáo viên, học sinh và phụ huynh theo các nhóm nội dung sau:

- Đối với giáo viên: Sự hài lòng với điều kiện làm việc và quản lý; Cảm giác được tôn trọng, lắng nghe và hỗ trợ; Được tạo cơ hội để phát triển năng lực và kỹ năng chuyên môn; Mức độ hài lòng với các chính sách và sự hỗ trợ của nhà trường.

- Đối với học sinh: Cảm giác yêu quý, mong muốn đến trường; Sự chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập; Mức độ hài lòng với phương pháp dạy của thầy cô; Các mối quan hệ bạn bè và sự hỗ trợ từ bạn bè.

- Đối với phụ huynh: Cảm giác được chào đón và coi trọng tại trường; Mức độ hài lòng về chất lượng giáo dục và sự phát triển của con em; Sự phối hợp và giao tiếp hiệu quả giữa gia đình và nhà trường; Sự hài lòng với các hoạt động và chương trình học.

Kết quả khảo sát được sử dụng để cải thiện môi trường giáo dục và nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

Điều 9. Tiêu chuẩn Trường học đạt chuẩn

1. Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn: khi đạt được các Tiêu chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo các Điều 4, 5, 6, 7 của Quy định này.

2. Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc: khi đạt được các Tiêu chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc theo các Điều 4, 5, 6, 7, 8 của Quy định này.

Chương III

HỒ SƠ, QUY TRÌNH TỔ CHỨC CÔNG NHẬN TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN XANH - SẠCH - ĐẸP - AN TOÀN VÀ ĐẠT CHUẨN XANH - SẠCH - ĐẸP - AN TOÀN HẠNH PHÚC

Điều 10. Hồ sơ

1. Báo cáo tự đánh giá các tiêu chuẩn được quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Biên bản tự kiểm tra đánh giá của nhà trường.

3. Tờ trình của trường (đối với trường Trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên); tờ trình của xã/phường (đối với trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra xét công nhận (khuyến khích các đơn vị đề nghị Kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận chuẩn Quốc gia và công nhận chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp

- An toàn - Hạnh phúc cùng một thời điểm).

Điều 11. Đoàn kiểm tra

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra xét công nhận Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

2. Thành phần đoàn kiểm tra gồm: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo và chuyên viên phòng Công tác học sinh, sinh viên và các phòng chức năng của Sở.

3. Nhiệm vụ đoàn kiểm tra: Kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc căn cứ vào các tiêu chuẩn của quy định này; Lập biên bản về kết quả kiểm tra; đề nghị Giám đốc Sở công nhận Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc

Điều 12. Quy trình tổ chức công nhận

1. Nhà trường tự kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chuẩn được quy định tại Chương II.

a) Đối với trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở: Sau khi tự kiểm tra, đánh giá xét thấy đủ điều kiện đạt chuẩn, nhà trường nộp hồ sơ về UBND xã/phường quản lý trực tiếp xem xét, xác nhận và UBND xã/phường nộp hồ sơ cùng tờ trình về Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Đối với trường Trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên: Sau khi tự kiểm tra, xét thấy đủ điều kiện đạt chuẩn, nhà trường nộp hồ sơ và tờ trình về Sở Giáo dục và Đào tạo;

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, xem xét và ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra xét công nhận Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

3. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II và kết quả tự kiểm tra của nhà trường. Nếu thấy đủ điều kiện đạt chuẩn, Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo và đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận.

4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định công nhận và cấp bằng công nhận trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

Điều 13. Kiểm tra đột xuất và kiểm tra công nhận lại

1. Trong quá trình theo dõi việc duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được sau khi được công nhận Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc kiểm tra đột xuất đối với các trường học đã được công nhận đạt chuẩn. Nếu xét thấy trường học đã được công nhận nhưng không giữ vững và phát huy được kết quả thì tham mưu với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào

tạo ra quyết định hủy danh hiệu trường học đạt chuẩn đã được công nhận.

2. Hết thời hạn 5 năm kể từ ngày ký quyết định công nhận, các trường học làm thủ tục đề nghị các cấp quản lý kiểm tra công nhận lại Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc. Quy trình kiểm tra công nhận lại thực hiện theo Điều 12 của Quy định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Giao Phòng Công tác học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, tham mưu cho Giám đốc Sở:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở giáo dục, Phòng Văn hoá - Xã hội của các xã/phường trong việc xây dựng và duy trì kết quả của Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

2. Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và tổ chức đoàn kiểm tra đánh giá xét công nhận Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc cho các cơ sở giáo dục có hồ sơ đề nghị và đạt được các tiêu chuẩn theo Quy định hoặc hủy danh hiệu Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc đối với cơ sở giáo dục đã được công nhận nhưng không giữ vững và phát huy được kết quả.

3. Hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào xây dựng Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc. Khen thưởng, biểu dương kịp thời tập thể, cá nhân triển khai thực hiện tốt phong trào.

Điều 15. Trách nhiệm của phòng Văn hoá - Xã hội

1. Tham mưu UBND xã/phường trong việc lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các cơ sở giáo dục trực thuộc để đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trong việc xây dựng trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc và duy trì các tiêu chuẩn đã đạt được.

3. Hướng dẫn các trường thuộc phạm vi quản lý làm hồ sơ, tiếp nhận, xem xét, chuyển hồ sơ đề nghị của các đơn vị trình Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra công nhận.

4. Hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào xây dựng Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc. Khen thưởng, biểu dương kịp thời tập thể, cá nhân triển

khai thực hiện tốt phong trào.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương (đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành có thẩm quyền (đối với các cơ sở giáo dục trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên) lập kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các tiêu chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

2. Chuẩn bị đủ hồ sơ, dữ liệu, minh chứng của các tiêu chí, tiêu chuẩn Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc theo quy định.

3. Tổ chức tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định công nhận Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoặc Trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc nếu xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn theo Quy định.

4. Duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được sau khi được công nhận trường học đạt chuẩn.
